

Số: **1325**/QĐ-CT

Vinh Phúc, ngày **14** tháng **7** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND huyện, thành phố tiếp nhận, giải quyết và trả kết tại bộ phận một cửa cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vinh Phúc Ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Vinh Phúc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vinh

Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 129/TTr-SYT ngày 06 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND huyện, thành phố tiếp nhận, giải quyết và trả kết tại bộ phận một cửa cấp huyện (có TTHC kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm công khai danh mục, nội dung thủ tục hành chính và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính:

1. Giao Sở Y tế chủ trì công khai thủ tục hành chính mới nêu trên tại Cổng thông tin và giao tiếp điện tử của tỉnh; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này, trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Giao UBND các huyện, thành phố công khai Danh mục và nội dung 01 thủ tục hành chính nêu trên tại Cổng thông tin và giao tiếp điện tử của huyện, thành phố và niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh nhập, đăng tải công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Bộ phận một cửa huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin - GTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTT, KSTT3.

(04b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1325 /QĐ-CT ngày 14 tháng 7 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	UBND huyện, thành phố

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1- Thủ tục	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện
Trình tự thực hiện	
	<p>Bước 1:</p> <p>Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đăng ký Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố.</p> <p>Bước 2:</p> <p>Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện, thành phố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở trong thời hạn 05 làm việc ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp quá 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ sở không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ của cơ sở không còn giá trị. Tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ mới để được cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu.</p>

Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 2 Phụ lục I của Nghị định 155/2018/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp ủy quyền thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới thì phải có văn bản ủy quyền;

Đoàn thẩm định do UBND huyện, thành phố ra quyết định thành lập có từ 3 đến 5 người. Trong đó có ít nhất 02 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm (có thể mời chuyên gia phù hợp lĩnh vực sản xuất thực phẩm của cơ sở tham gia đoàn thẩm định cơ sở).

Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định của Nghị định 155/2018/NĐ-CP.

Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 30 ngày.

Sau khi có báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, Đoàn thẩm định đánh giá kết quả khắc phục và ghi kết luận vào biên bản thẩm định. Trường hợp kết quả khắc phục đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Chương III thuộc Khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP. Trường hợp kết quả khắc phục không đạt yêu cầu thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện/ thành phố thông báo kết quả thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu bằng văn bản cho cơ sở và cho UBND cấp xã nơi cơ sở đăng ký kinh doanh.

Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi cơ sở đăng ký kinh doanh thực hiện việc giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc/và đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận phải còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua

	đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.
Cách thức thực hiện	
	Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố.
Thành phần, số lượng hồ sơ	
	<p>A. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Mẫu số 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định 155/2018/NĐ-CP);</p> <p>b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở);</p> <p>c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>d) Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế tuyến huyện trở lên cấp.</p> <p>e) Danh sách người sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.</p> <p>B. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	
	16 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	
	<p>Tổ chức, cá nhân, cụ thể:</p> <p>- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các</p>

	<p>cơ sở giáo dục công lập, tư thục, các tổ chức khác, bệnh viện hạng hai trở xuống và cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn hai sao trở xuống trên địa bàn;</p> <p>- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/một lần phục vụ (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).</p> <p>(Áp dụng đối với những cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Chính phủ và các Bộ quản lý chuyên ngành).</p>
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện, thành phố
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	
	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
Phí, lệ phí	
	<p>Phí: Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sở</p> <p>Lệ phí: không có</p> <p><i>(Theo Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm)</i></p>
Tên mẫu đơn	
	Mẫu số 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận
Yêu cầu, Điều kiện thủ tục hành chính	
	<p>Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống</p> <p>1. Tuân thủ các quy định tại Điều 28, 29 và Điều 30 Luật an toàn thực</p>

	<p>phẩm và các yêu cầu cụ thể sau:</p> <p>a) Thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế;</p> <p>b) Thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh và không gây ô nhiễm cho thực phẩm;</p> <p>2. Người trực tiếp chế biến thức ăn phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm."</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	
	<p>1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;</p> <p>2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>3. Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;</p> <p>4. Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận:.....

.....

Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....

.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho
sản xuất (*loại thực phẩm và dạng sản phẩm...*):.....

.....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký & ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở

Thực hiện Quyết định số, ngàythángnăm..... của

Hôm nay, ngàytháng..... năm, Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2..... Thư ký
- 3..... Thành viên
- 4..... Thành viên
- 5 Thành viên

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoạiFax

Đại diện cơ sở:

- 1.....
- 2.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. KIỂM TRA HỒ SƠ GỐC:

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp.
2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sản xuất.
3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến.
2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, cống rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý chất thải.
3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống côn trùng và động vật gây hại...
4. Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn.
5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn.
6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến

7. Các nội dung khác có liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với các yêu cầu điều kiện an toàn thực phẩm (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...):

2. Tồn tại và biện pháp giải quyết:

3. Kết luận⁽¹⁾:

Đạt ☐

Không đạt ☐

Chờ hoàn thiện ☐

Thời hạn hoàn thiện: ☐ ngày kể từ ngày thẩm định.

4. Ý kiến của cơ sở được thẩm định:

.....

.....

Biên bản kết thúc hội:giờ ngày tháng năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KHẮC PHỤC (ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHỜ HOÀN THIỆN)

Đạt ☐

Không đạt ☐

Lý do không đạt:

.....

.....

...., ngày...tháng...năm 20...

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên nhóm, dạng thực phẩm được sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ ăn uống

UBND HUYỆN/THÀNH
PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20..../ATTP-CNĐK

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHỦ CƠ SỞ:.....

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

.....⁽¹⁾.....
.....

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

....., ngày... tháng... năm...
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẤP
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi rõ tên nhóm, dạng thực phẩm được sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ ăn uống